TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2024
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trần Minh Trường

Ông Trần Công Đẳng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Việt T, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Lê Việt T trình bày:* Năm 1991 ông và bà Phan Thị H tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và thường xuyên bất đồng ý kiến. Nay ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H; Về con chung, có 03 người con tên Lê Thị Hiền, sinh năm 1992, Lê Vũ Hảo, sinh năm 1995 và Lê Tú Trinh, sinh năm 2001. Hiện 03 người con đã trưởng thành nên ông không

yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, ông T có đơn đề nghị xét vắng mặt.

* Đối với bị đơn bà Phan Thị H, Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, xét xử nhưng bà H vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Ông Lê Việt T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà Phan Thị H, địa chỉ ấp 4, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T và bà H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa ông T với bà H không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, hôn nhân giữa ông T với bà H có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên ông T với bà H không được công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy 03 người con chung tên Lê Thị Hiền, sinh năm 1992, Lê Vũ Hảo, sinh năm 1995 và Lê Tú Trinh, sinh năm 2001, của ông T với bà H đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định tài sản chung tự thoả thuận, về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông T phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 14, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

** Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Việt T với bà Phan Thị H.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lê Việt T phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 05 tháng 3 năm 2024 ông T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006278 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm ông Lê Việt T và bà Phan Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Hoài Hận